

THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
XUÂN HÒA VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500161922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/12/2014, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/11/2015)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Điện thoại: 0211.3863244. Fax: 0211.3863019

Email: xuanhoa@xuanhoa.com

Website: www.xuanhoa.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Lê Duy Anh

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Điện thoại: 0211.3863.244

Fax: 0211.3863.019

Vĩnh Phúc, tháng 10 năm 2016

MỤC LỤC



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	12
6. Hoạt động kinh doanh	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	21
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	21
9. Chính sách đối với người lao động	23
10. Chính sách cổ tức	24
11. Tình hình động tài chính	25
12. Tài sản	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	29
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đại chúng	35
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	35
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	36
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	36
2. Ban kiểm soát	42
3. Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý	44
III. PHỤ LỤC	47

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về công ty đại chúng

Tên gọi đầy đủ của Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM

Tên tiếng Anh : XUANHOA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : XHC



Biểu tượng :

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Điện thoại : 0211.3863244.

Fax : 0211.3863019

Email : xuanhoa@xuanhoa.com

Website : www.xuanhoa.vn

Vốn điều lệ đăng ký: 201.000.000.000 VND (Hai trăm linh một tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 201.000.000.000 VND (Hai trăm linh một tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông Đào Đức Chính – Chủ tịch HĐQT

+ Ông Lê Duy Anh – Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 2500161922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 10/12/2014, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/11/2015.

Ngày 17/02/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 771/UBCK-GSDC về chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam. Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng từ ngày 17/02/2016.

1.2 Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp-CTCP đăng ký thay đổi lần thứ 03 số 2500161922 cho Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam cấp ngày 02 tháng 11 năm 2015, Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam kinh doanh các ngành nghề chủ yếu sau:

Sản xuất giường tủ, bàn ghế (chính); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất phụ tùng các bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ, sản xuất gỗ dán gỗ lạng ván ép và ván mỏng khác, sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa; sản xuất các sản phẩm khác từ cao su, plastic; bán buôn kim loại và quặng kim loại; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; vận tải hàng hóa đường bộ; hoạt động tư vấn thiết kế chuyên dụng; và một số ngành nghề khác theo giấy đăng ký kinh doanh.

1.3 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: XHC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.100.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 5.723.000 cổ phiếu, trong đó:

<p>5.427.000 cổ phần do nhà đầu tư chiến lược nắm giữ</p>	<p>Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược là 5 năm kể từ ngày Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - CTCP (ngày 02/11/2015).</p>
<p>296.000 cổ phần do người lao động mua cam kết theo năm công tác</p>	<p>Theo quy định tại Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.</p>

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Số lượng chứng khoán nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam tại ngày 31/08/2016: không có

1.4 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, đóng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 19/03/1980, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 1031/QĐ-CN thành lập Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà, trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội.

Tháng 3/1981, UBND thành phố đã quyết định chuyển Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà từ Sở Công nghiệp Hà Nội về Liên hiệp các xí nghiệp xe đạp xe máy Hà Nội.

Tháng 4/1981, Xí nghiệp kéo ống thép Kim Anh trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội sát nhập vào Xí nghiệp xe đạp Xuân Hoà.

Tháng 3/1989, UBND thành phố đã quyết định giải thể Xí nghiệp phân khoáng Hà Nội giao cho Xí nghiệp xe đạp Xuân Hoà quản lý.

Tháng 10/1993, Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà được đổi tên thành Công ty Xuân Hoà theo quyết định số 5614-QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 1996, được phép của UBND thành phố Hà Nội, Công ty đã tham gia cùng 2 công ty Nhật Bản góp vốn thành lập Công ty liên doanh TAKANICHI –VIETNAM (nay đổi thành Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hà Nội; Tên giao dịch: TOYOTA BOSHOKU HANOI Co.,ltd).

Đầu năm 1998, tiếp nhận cơ sở Cầu Diễn (Nhà máy thực phẩm xuất khẩu cũ giải thể), địa chỉ số 27 đường Đông lạnh, Thị trấn Cầu Diễn- Từ Liêm - Hà Nội.

Tháng 1/1999, tiếp nhận Công ty sản xuất kinh doanh ngoại tỉnh (HACO) có trụ sở tại số 7 Yên thế quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

Tháng 8/2004 UBND, thành phố đã quyết định chuyển Công ty Xuân Hoà thuộc Sở công nghiệp Hà Nội thành “Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xuân Hoà”.

Tháng 12 năm 2012, UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc đổi tên Công ty TNHH nhà nước một thành viên Xuân Hoà, đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hòa.

Ngày 26/06/2015 Công ty tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần bán đấu giá thành công: 5.434.800 cổ phần, giá đấu thành công bình quân: 10.999 đồng/cổ phần.

Ngày 16 tháng 09 năm 2015, Công ty đã tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu; chuyển công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hòa thành công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

Ngày 30 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV nội thất Xuân Hòa thành Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam theo Quyết định số 5781/QĐ-UBND; theo đó Công ty đã được phê duyệt cơ cấu vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu lần đầu khi cổ phần hóa là 201.000.000.000 đồng tương ứng với 20.100.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần

Ngày 02/11/2015, Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD CTCP số 2500161922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

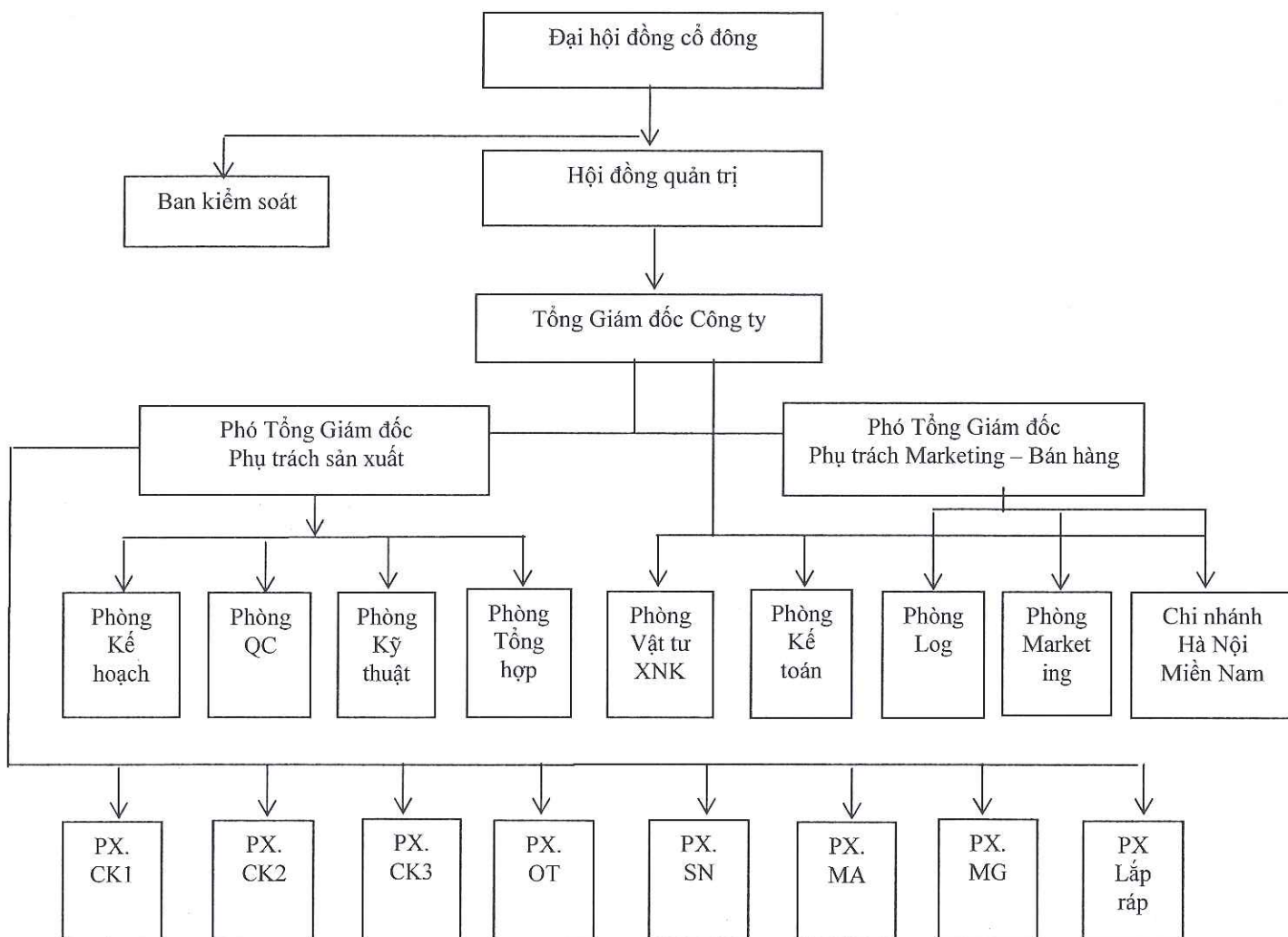
Ngày 17/02/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 771/UBCK-GSDC về chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

1.5 Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ thời điểm chính thức trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam

a. Sơ đồ tổ chức Công ty



b. Diễn giải sơ đồ tổ chức

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị bổ nhiệm cơ quan Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty:

- + Tổng Giám đốc Công ty: 01 người
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty: 02 người
- + Kế toán trưởng: 01 người

Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Cơ quan Tổng giám đốc đề xuất tới Hội đồng quản trị tổ chức bộ máy và bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, phó giám đốc, đốc công, trưởng nhóm các phòng, phân xưởng, Chi nhánh Công ty bao gồm:

- + Giám đốc các phòng: 08 người
- + Giám đốc Chi nhánh: 03 người
- + Giám đốc các phân xưởng: 08 phân xưởng

c. Các phòng nghiệp vụ:

❖ **Phòng Tổng hợp**

- Quản lý hệ thống, áp dụng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn Quốc tế.
- Quản trị nhân sự: hoạch định nguồn nhân sự; tuyển chọn, bố trí, sử dụng nhân sự; đào tạo, đánh giá, phát triển nhân sự; áp dụng các đòn bẩy kinh tế, cải tiến phương pháp làm việc,
- Công tác thi đua, khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng.
- Thực hiện chính sách, chế độ đối với người lao động và tuân thủ pháp luật lao động.
- Thực hiện xây dựng định mức lao động cho các sản phẩm sản xuất tại công ty.
- Thực hiện theo dõi quỹ lương và thanh toán lương trong toàn công ty.
- Quản lý cơ sở hạ tầng, công tác xây dựng cơ bản và quản lý chất thải trong toàn công ty.
- Duy trì hoạt động về hành chính và phục vụ nhu cầu về mọi mặt cho bộ máy hoạt động, phục vụ đời sống vật chất của CBCNV và các quan hệ đối ngoại.
- Phục vụ nhu cầu về ăn uống cho CBCNV và khách giao dịch công tác. Chăm lo sức khỏe cho CBCNV, môi trường vệ sinh lao động, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, môi trường xung quanh khu vực nhà văn phòng.
- Tổ chức lực lượng bảo vệ thực hiện nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ an toàn các mặt trong công ty. Huấn luyện dân quân tự vệ, hướng dẫn theo dõi việc chấp hành luật nghĩa vụ quân sự trong công ty.
- Phối hợp với công an xã, phường để xây dựng khu an toàn về an ninh - trật tự trong khu vực.
- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức đoàn thể thực hiện công tác phòng chống cháy nổ.
- Quản lý luồng thông tin từ bên ngoài vào thông qua công tác văn thư, lưu trữ.

❖ **Phòng Kế toán**

- Tổ chức hệ thống hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong toàn bộ công ty phục vụ yêu cầu báo cáo tài chính và thông tin kinh tế theo quy định của các cơ quan quản lý nhà nước.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, kế toán trong nội bộ công ty.

- Tổ chức nguồn vốn tài chính phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD của công ty.

- Tổ chức thu thập thông tin liên quan các hoạt động mua - bán tài sản, vật tư, hàng hoá của công ty. Thu thập và tiếp nhận thông tin từ các đơn vị nội bộ, tham gia xây dựng chính sách bán hàng và giá cả sản phẩm, hàng hoá của công ty.

❖ **Phòng Vật tư – Xuất nhập khẩu**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện và kiểm soát kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế trong nước.

- Quản lý vật tư sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Quản lý hàng gia công cho khách hàng nội địa.

- Quản lý phương tiện vận chuyển.

- Thực hiện công tác xuất nhập khẩu trực tiếp hàng hóa và xuất khẩu tại chỗ (Xuất vào khu chế xuất).

- Thực hiện công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhập khẩu, cung ứng vật tư, thiết bị phụ tùng.

- Thực hiện công tác Xúc tiến thương mại và các hoạt động Marketing Quốc tế.

- Thực hiện quản lý hàng gia công (xuất khẩu gián tiếp) trong phạm vi được phân công.

❖ **Phòng Kỹ thuật**

- Quản lý kỹ thuật công nghệ.

- Cải tiến sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, sáng kiến cải tiến.

- Quản lý thiết bị.

- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị trong toàn Công ty. Quản lý lưới điện và hệ thống cấp điện toàn Công ty

- Thực hiện công tác kỹ thuật an toàn trong sản xuất và vệ sinh môi trường.

- Quản lý và thực hiện công tác sở hữu trí tuệ.

- Công tác Quản trị mạng.

❖ **Phòng QC**

- Kiểm tra: sản phẩm đầu vào, trong quá trình, sản phẩm cuối cùng và sản phẩm bảo hành.

- Quản lý thiết bị- dụng cụ sử dụng để đo lường sản phẩm.

- Thực hiện thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng.

- Theo dõi xử lý sản phẩm không phù hợp.

- Quản lý- phân phối tem chất lượng sản phẩm.

❖ **Phòng Marketing**

- Thực hiện các hoạt động liên quan đến nghiên cứu, phân tích thị trường và xúc tiến bán hàng trong nước.

- Triển khai hoạt động bán hàng qua kênh phân phối
- Thực hiện các sách marketing của Công ty bao gồm:
 - + Chính sách sản phẩm: Định vị sản phẩm, phát triển sản phẩm mới
 - + Chính sách và chiến lược giá (Bao gồm: Giá đại lý, giá trần, giá sàn)
 - + Thiết lập và phát triển kênh phân phối sản phẩm nội địa
- Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích trưng, xúc tiến, hỗ trợ bán hàng
- Hỗ trợ đại lý trong việc triển khai các dự án.
- Quản lý cơ sở vật chất, tài sản cố định, được giao đúng mục đích sử dụng đảm bảo hiệu quả.

❖ **Phòng Logistics**

- Tiếp nhận và theo dõi đơn đặt hàng
- Thực hiện vận chuyển, lắp đặt, bảo hành sản phẩm và các dịch vụ khác.
- Quản lý hàng hóa, kho thành phẩm của Công ty tại 2 địa điểm Xuân Hòa và Cầu Diễn.
- Quản lý và điều chuyển phương tiện vận chuyển đúng mục đích, an toàn và hiệu quả.
- Quản lý cơ sở vật chất, tài sản cố định, được giao đúng mục đích sử dụng đảm bảo hiệu quả.

❖ **Phòng Kế hoạch**

- Lập mục tiêu, đơn đốc thực hiện mục tiêu, chương trình hoạt động liên quan đến sản xuất.
- Thực hiện công tác kế hoạch sản xuất và điều độ sản xuất đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Quản lý trung tâm xử lý nước thải công nghiệp của Công ty.

❖ **Chi nhánh Hà Nội**

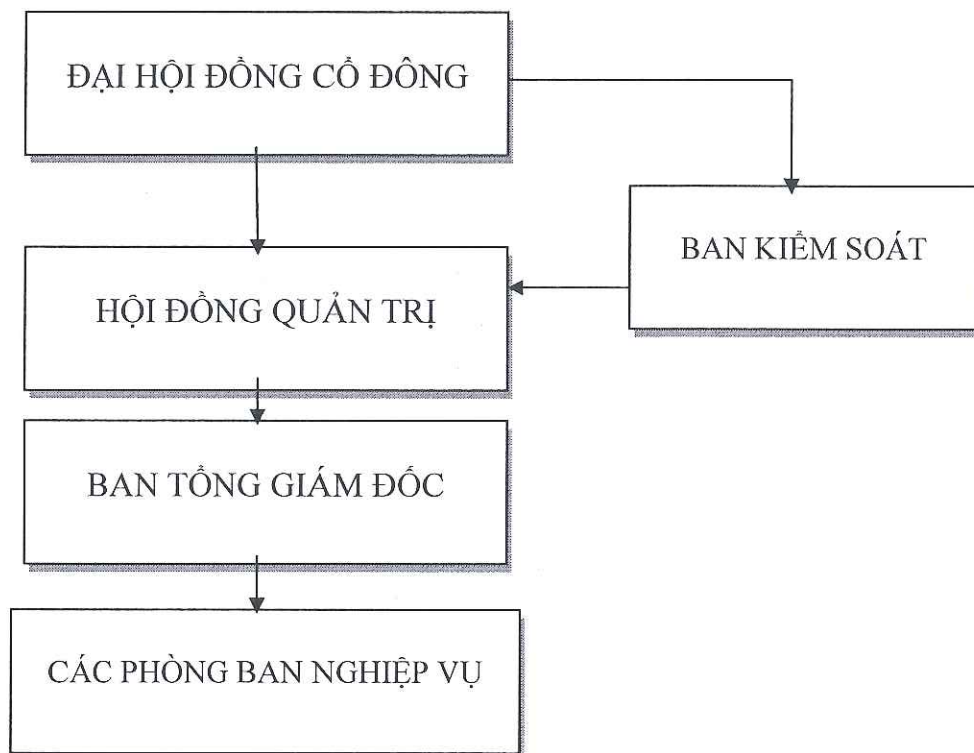
Thực hiện hoạt động tiêu thụ sản phẩm của công ty thông qua bán hàng hợp đồng, trực tiếp, các dự án, phòng trưng bày gồm:

- Thực hiện mở rộng thị trường bán hàng trực tiếp
- Tổ chức bán hàng dự án.

❖ **Chi nhánh Miền Nam**

- Quản lý phần nhà xưởng dư thừa cho đối tác thuê
- Quản lý dự án liên doanh, liên kết đầu tư để mở rộng và phát triển thị trường khu vực phía Nam.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam
a, Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



b, Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Thành viên HĐQT của Công ty gồm 5 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.

Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng giúp việc cho Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực chuyên môn và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công việc mình phụ trách.

Các phòng ban nghiệp vụ: có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập, cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/8/2016*

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.056.100	40,08%
2	Công ty CP đầu tư VAC Việt Nam	Số 171 Xuân Thủy, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	5.427.000	27%
3	Bùi Thị Hiên	P1706 C6- KI- Mỹ Đình I - Nam Từ Liêm - Hà Nội	1.043.291	5,19%
	Tổng cộng		14.526.391	72,27%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/8/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	436	20.100.000	100%
2	Tổ chức	3	13.783.100	68,57%
3	Cá nhân	433	6.316.900	31,43%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng		436	20.100.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam)

5. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với XHC, những Công ty mà XHC đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

❖ Thông tin công ty liên kết:

5.1. Công ty CP Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 đường Đông Lạnh, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 22.159.436
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104128702 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần 3, ngày 28 tháng 03 năm 2016.
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kiến trúc, tư vấn kỹ thuật có liên quan; Xây dựng nhà các loại; Môi giới bất động sản; sản xuất giường, tủ, bàn ghế , ...
- Vốn điều lệ: 11.000.000.000 đồng (Mười một tỷ đồng),
- Vốn góp của CTCP Xuân Hòa Việt Nam là 3.300.000.000 đồng (Ba tỷ ba trăm triệu đồng), tương ứng tỷ lệ sở hữu 30%.

5.2. Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 144 Đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm nội thất ô tô gồm ghế, bọc cửa và các sản phẩm khác; sản xuất yên xe gắn máy.
- Số điện thoại: 02113 868 300 Fax: 02113 868 303
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 191022000111 do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần 2 ngày 09 tháng 09 năm 2010.
- Vốn điều lệ: 1.965.970 USD tương đương: 31.455.520.000 VNĐ (Ba mươi một tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng),
- Vốn góp của CTCP Xuân Hòa Việt Nam là 589.791 USD tương đương 9.436.656.000 VNĐ (Chín tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng), tương ứng tỷ lệ sở hữu 30%.

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất, và kinh doanh trang thiết bị văn phòng, trường học, công cộng, bệnh viện và một số lĩnh vực khác đăng ký trong Giấy đăng ký doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính:

❖ Lĩnh vực sản xuất:

Đây là thế mạnh nhất hiện nay của Công ty, đặc biệt là về sản xuất, gia công cơ khí. Do vậy trong những năm tới Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh này của mình theo 2 hướng:

- Thứ nhất: sản xuất nội thất, thế mạnh là nội thất cơ khí: các sản phẩm bàn ghế, giường tủ, đồ văn phòng, công cộng có sự kết hợp giữa kim loại và các loại vật liệu khác như: nhựa, gỗ, composit, và các loại vật liệu mới ... Tuy nhiên, Công ty sẽ phải rà soát lại các mặt hàng để lựa chọn chỉ sản xuất các sản phẩm có lợi thế nhất về giá thành và năng lực cạnh tranh tốt nhất.
- Thứ hai: tham gia sâu rộng hơn nữa vào ngành công nghiệp phụ trợ. Đây là ngành công nghiệp được dự báo là có xu hướng phát triển tốt trong tương lai, và thực tế tại Việt Nam, công nghiệp phụ trợ chưa thật sự mạnh, gây khó khăn cho quá trình nội địa hóa cho ngành công nghiệp ô tô, xe máy của Việt Nam cũng như khó khăn cho việc hội nhập Quốc tế của Việt Nam. Hiện tại, Công ty đã tích cực tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp sản xuất ô tô, xe máy bằng việc sản xuất, gia công các chi tiết, sản phẩm, mạ gia công trang trí bề mặt cho các doanh nghiệp này. Định hướng thời gian tới, Công ty tiếp tục đầu tư công nghệ để tăng cường năng lực sản xuất tham gia vào ngành công nghiệp này.

❖ **Thương mại và dịch vụ**

Khi nền kinh tế thị trường phát triển, lĩnh vực kinh doanh thương mại cần được tách biệt, chuyên môn hóa sâu hơn và tách khỏi sản xuất để tăng cường hiệu quả hoạt động và tạo sự chuyên nghiệp, thích ứng và có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Xu hướng tiêu dùng nội thất trong các gia đình, văn phòng, công sở, công cộng cần được đồng bộ hóa, theo thiết kế chuẩn mực. Do vậy lĩnh vực thương mại và dịch vụ của Công ty được định hướng như sau:

- Đẩy mạnh dịch vụ thiết kế, tư vấn nội thất và hoạt động nghiên cứu, phát triển
- Thực hiện thương mại hóa, tạo chuỗi bán lẻ nội thất chuyên nghiệp. Xây dựng và phát triển thương hiệu “nội thất Xuân Hòa” rộng khắp hơn nữa.

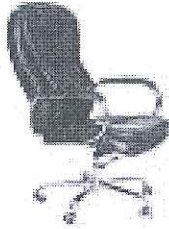
❖ **Bất động sản và đầu tư tài chính**

- Công ty xác định đây là lĩnh vực kinh doanh hỗ trợ, phục vụ lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là ngành nội thất. Khi thực hiện kinh doanh bất động sản, Công ty sẽ dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thị trường và đưa các sản phẩm nội thất của Công ty vào các dự án bất động sản, vào các công trình xây dựng. Từ đó góp phần đẩy mạnh doanh thu, thị phần tiêu thụ và thương hiệu “nội thất Xuân Hòa”.

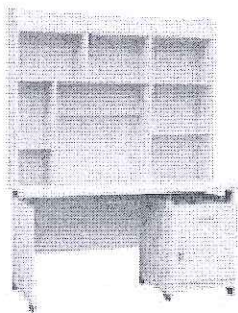
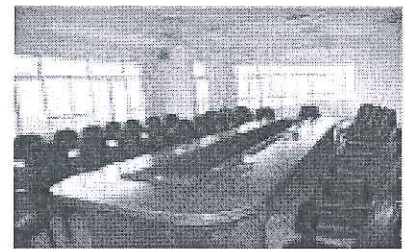
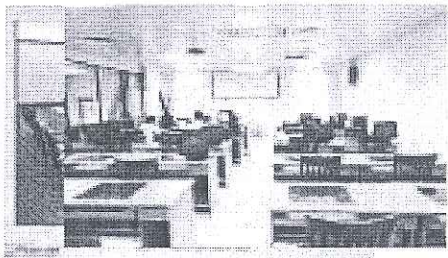
Hiện nay Công ty tham gia góp vốn liên doanh, liên kết với 02 đối tác để thành lập 2 Công ty (Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội, Công ty CP Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang) trong đó Công ty nắm giữ 30% vốn. Định hướng trong thời gian tới là tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả của các dự án liên doanh để hỗ trợ lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

❖ Hình ảnh một số sản phẩm nổi bật của Công ty

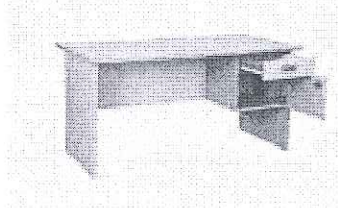
XUÂN HÒA



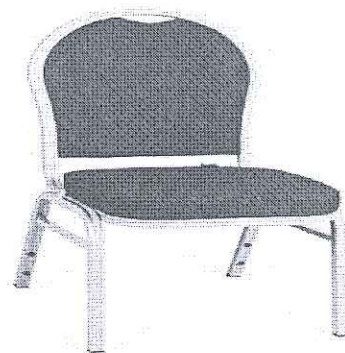
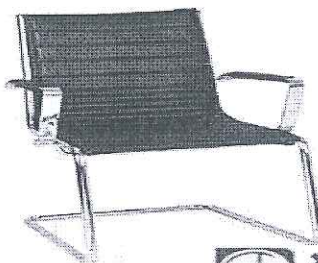
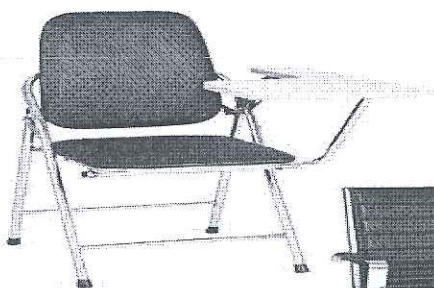
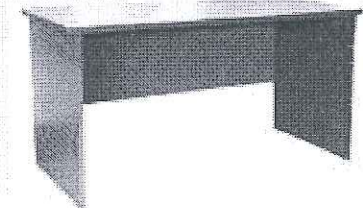
XUÂN HÒA



XUÂN HÒA



XUÂN HÒA



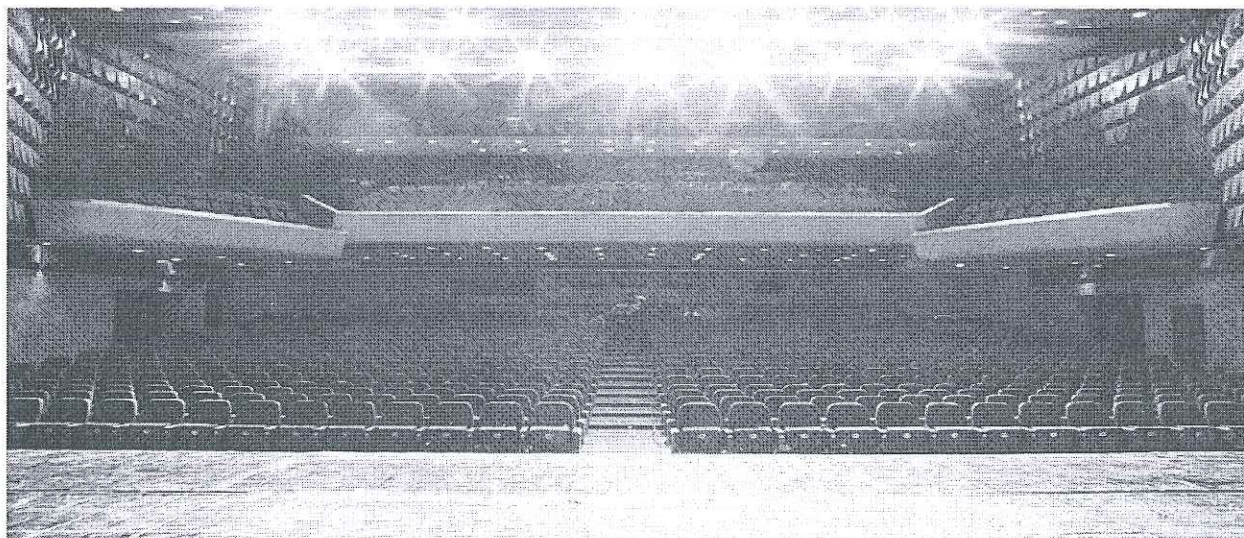
XUAN HOA.net.vn

❖ Hình ảnh một số công trình tiêu biểu Công ty đã thực hiện

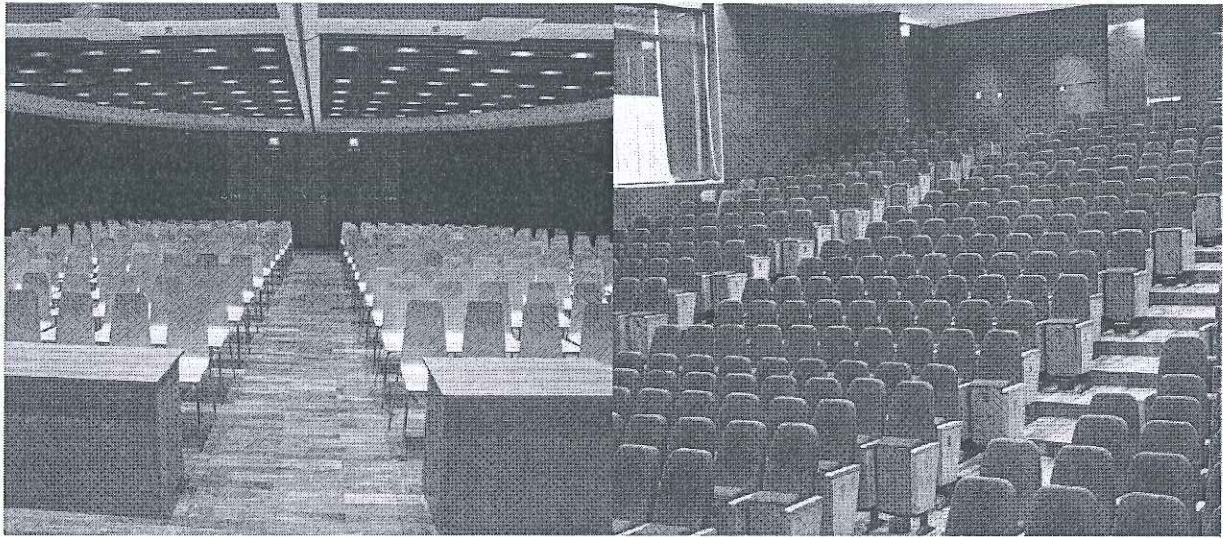
✦ Phòng họp Diên Hồng tòa nhà Quốc hội



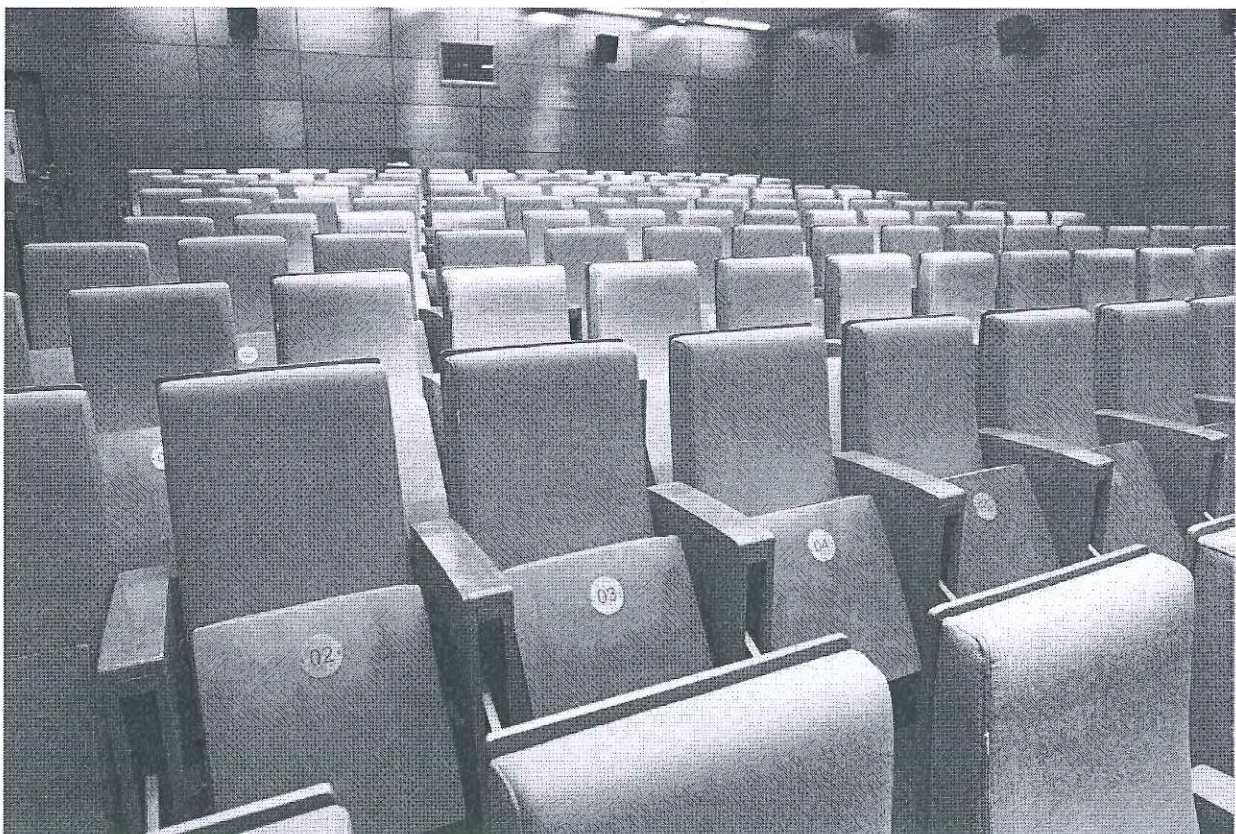
✦ Cung văn hóa hữu nghị Việt Xô



✦ Bảo tàng Hà Nội



↓ Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội



6.1. Doanh thu, lợi nhuận gộp 2014-2015

Bảng 3. Bảng doanh thu thuần, lợi nhuận gộp năm 2014-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Giai đoạn từ 01/07/2014 – 01/11/2015	Giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	511.355	80.878
2	Giá vốn hàng bán	430.165	67.739
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	81.190	13.139

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam).

6.2. Chi phí sản xuất

Bảng 4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh 2014-2015

Đơn vị : triệu đồng

TT	Khoản mục	Giai đoạn từ 01/07/2014 – 01/11/2015		Giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	430.165	82,45	67.739	84,27
2	Chi phí bán hàng	30.967	5,94	5.952	7,40
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	57.242	10,98	6.497	8,08
4	Chi phí tài chính	3.146	0,6	198	0,25
5	Chi phí khác	206	0,03	0	0
	Tổng cộng	521.726	100	80.386	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

6.4. Hoạt động marketing

Công ty đã có trang Website giới thiệu sản phẩm và dự kiến năm 2016 thực hiện thành lập nhà phân phối tại các tỉnh thành, tuyển dụng đội ngũ nhân viên kinh doanh quản lý vùng thị trường để thúc đẩy doanh thu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh được đại hội cổ đông thông qua.

6.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo:



- Nhân hiệu hàng hoá

Công ty đã đăng ký ở Cục Sở hữu trí tuệ và đang sử dụng 05 nhân hiệu hàng hóa (số đăng ký đang còn hiệu lực).

6.6. Danh mục các hợp đồng lớn đang được thực hiện

Bảng 5. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty tính đến thời điểm hiện tại

TT	Tên khách hàng	Nội dung hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
I	Khách hàng nhập khẩu			
1	Sankin B & G Corporation	Hợp đồng mua ghế gấp	1/2016 – 12/2016	8.287
2	Sankin Corporation	Hợp đồng mua tủ sắt	Tháng 1/2016	8.147
3	Habitat (Cafom)	Hợp đồng mua giá áo Alex	Tháng 1/2016	3.257
II	Khách đại lý			
1	Công ty TNHH Nội Thất và Xuất Nhập Khẩu Xuân Hòa	Hợp đồng Trung tâm phân phối tiêu thụ sản phẩm năm 2016	01/2016 – 12/2016	9.480
2	DN tư nhân Hoàng Chiến	Hợp đồng Trung tâm phân phối tiêu thụ sản phẩm năm 2016	01/2016 – 12/2016	4.889
3	Công ty cổ phần sản xuất và phát triển	Hợp đồng Trung tâm phân phối tiêu thụ sản	01/2016 – 12/2016	4.436

TT	Tên khách hàng	Nội dung hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
	thương mại Thiên Phú	phẩm năm 2016		
4	Công ty Cổ Phần Thương Mại Xuân Phú	Hợp đồng Trung tâm phân phối tiêu thụ sản phẩm năm 2016	01/2016 – 12/2016	7.930
5	Cửa hàng Nội Thất Khải Loan	Hợp đồng Trung tâm phân phối tiêu thụ sản phẩm năm 2016	01/2016 – 12/2016	5.475
III	Khách gia công			
1	Toyota Boshoku Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc mua bán linh kiện ô tô	Từ năm 2013	15.865
2	Công ty Talimex	Hợp đồng mua bán khung túi giặt	01/2016 – 12/2016	17.782
3	Công ty Lâm Viễn	Hợp đồng nguyên tắc	Từ tháng 9/2013 đến khi có hợp đồng mới thay thế	3.366
IV	Khách hợp đồng			
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2	Liên danh cung cấp thiết bị nội thất	9/2016– 12/2017	200.000
	Tổng cộng:			288.914

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn từ 01/07/2014-01/11/2015 và giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/07/2014 – 01/11/2015	Giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015
Tổng tài sản	489.414	431.381
Vốn chủ sở hữu	208.771	201.503
Doanh thu thuần	511.355	80.878
Lợi nhuận từ HĐKD	19.831	640
Lợi nhuận khác	633	21
Lợi nhuận trước thuế	20.464	661
Lợi nhuận sau thuế	20.261	503
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-
Giá trị sổ sách (VNĐ)	-	10.025

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

(*) CTCP Xuân Hòa Việt Nam hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 02/11/2015.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Những năm qua, Công ty đã từng bước “vượt sóng” khủng hoảng kinh tế để ổn định phát triển, góp phần khẳng định vị thế của doanh nghiệp về tư vấn, thiết kế, sản xuất trang thiết bị nội thất.

Chính thức đi vào hoạt động từ năm 1980, Công ty Xuân Hòa được biết đến là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về tư vấn, thiết kế, sản xuất trang thiết bị nội thất. Các sản phẩm nội thất của Xuân Hòa đã trở nên quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày và đang có mặt tại nhiều văn phòng, công sở, trường học... đặc biệt trong một số công trình trọng điểm quốc gia như: Trung tâm Hội nghị quốc gia, tòa nhà Bộ Tài chính, Trung tâm Hội nghị quốc tế, Cung Văn hoá lao động hữu nghị Việt Xô, Bảo tàng Hà

Nội, Cung Triển lãm quy hoạch quốc gia, Cung trí thức Hà Nội, trường Đại học Kinh tế – Luật Đại học Quốc gia thành phố HCM, Cục Thuế Hà Nội, Viglacera, Viettel... Sản phẩm của Công ty Xuân Hòa liên tục trong nhiều năm được người tiêu dùng bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao”, đạt giải thưởng uy tín “Sao Vàng đất Việt”, “Thương hiệu mạnh Việt Nam” và được tặng nhiều huy chương các loại tại các kỳ hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế.

Với phương châm “Chất lượng là một cuộc đua không có vạch kết thúc”, Nội thất Xuân Hòa luôn đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu. Điều đó được thể hiện bằng việc Công ty không ngừng đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến chất lượng sản phẩm. Hiện nay, 18 dây chuyền sản xuất của công ty: Tổ hợp thiết bị sản xuất tủ văn phòng nhập từ Italia; dây truyền sơn bột tĩnh điện công suất trên 2 triệu m²/năm; máy uốn CNC có thể uốn các chi tiết tạo không gian ba chiều; robot hàn tự động cho sản lượng cao, chất lượng mối hàn ổn định; dây truyền mạ tự động: công nghệ 4 lớp mạ Ni-Cr.... Cùng đó, Công ty đã áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, với hướng đi đúng, mạnh dạn đầu tư công nghệ đã giúp Nội thất Xuân Hòa tạo nên những đột phá cho ra đời những sản phẩm chất lượng cao như: Nội thất văn phòng, nội thất trường học, nội thất gia đình, nội thất y tế, nội thất công cộng..., được người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng. Nhờ đó, doanh thu của công ty năm sau luôn cao hơn năm trước, năm 2013 doanh thu của công ty đạt trên 300 tỷ đồng, tăng 14 tỷ đồng so với năm 2012. Năm 2014, Công ty tạo việc làm ổn định cho 630 lao động, thu nhập bình quân đạt 5,6 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, Công ty nội thất Xuân Hòa luôn chú trọng chăm lo đến đời sống và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như trang bị bảo hộ lao động, đóng BHXH, BHYT, BHTN, không cắt giảm việc làm và nợ đọng tiền lương. Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước và cam kết bảo vệ môi trường.

b. Triển vọng phát triển ngành

Việt Nam ký kết 2 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan và FTA Việt Nam - Hàn Quốc cùng việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO với các cam kết về thuế quan sẽ tạo ra những nguy cơ và áp lực cạnh tranh cho hàng nội địa và sản xuất trong nước bởi chính sách giảm thuế nhập khẩu, áp lực cạnh tranh giữa hàng trang thiết bị nội thất trong nước và hàng nhập khẩu trở nên gay gắt và bất cân xứng do hàng ngoại nhập chiếm ưu thế cả về số lượng, chất lượng lẫn chủng loại và mẫu mã, cùng với tâm lý “sính ngoại” của người tiêu dùng trong nước sẽ đẩy mặt hàng nội thất trong nước vào nguy cơ mất thị phần, dẫn đến việc các công ty trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mặt hàng nội thất lâm vào khó khăn trong

việc tiêu thụ sản phẩm và có thể phá sản,... Bên cạnh những nguy cơ thì cũng mở ra những cơ hội, có thể còn mở rộng hơn nữa khi Hiệp định Đối tác song phương về quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT) với Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết. Nó sẽ giúp duy trì và mở rộng thị trường cho sản phẩm gỗ và đồ nội thất của Việt Nam tại EU, nâng cao hình ảnh quốc gia và thương hiệu cho ngành nội thất. Cùng với đó, nền kinh tế Mỹ, EU, Nhật Bản... đang âm thầm khiến nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm nội thất tăng cao. Việc Hoa Kỳ đang tạo áp lực về thuế chống bán phá giá với Trung Quốc - quốc gia sản xuất đồ gỗ lớn nhất thế giới - cũng tạo cho nước ta một số thuận lợi để gia tăng giá trị xuất khẩu mặt hàng nội thất trong thời gian tới.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn phát triển và hoạt động theo đúng mục tiêu và định hướng của ngành trang thiết bị nội thất cũng như chỉ đạo của các cấp quản lý. Cùng với việc khẳng định nâng cao uy tín thương hiệu của Công ty trong ngành, kế hoạch phát triển của công ty sau cổ phần hóa là định hướng phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Thành phố cũng như triển vọng phát triển ngành trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động của công ty

Tại thời điểm 31/8/2016, tổng số lao động của Công ty 599 CBNV đang công tác tại Công ty.

Bảng 7. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm hiện tại

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
* Theo trình độ lao động	599	
- Trên đại học	5	0,9%
- Đại học	93	15,5%
- Cao đẳng	39	6,5%
- Trung cấp	357	59,6%
- LĐ phổ thông, Công nhân kỹ thuật	105	17,5%
* Phân theo HĐ lao động	599	
- HĐ không xác định thời hạn	454	76%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	116	19%
- HĐ thời vụ	29	5%
* Phân theo độ tuổi	599	
- Trên 45	45	7,5%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
- Từ 30-45	401	66,9%
- Dưới 30	153	25,6%
* Phân theo giới tính	599	
- Nam	384	64%
- Nữ	215	36%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam)

9.2 Chính sách đối với người lao động

Các chính sách về lao động của Công ty trong giai đoạn 2015 - 2017 có những điểm chính sau:

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc (nhưng không thấp hơn lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định hàng năm)
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Giai đoạn 2015 - 2016, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, Do vậy mức lợi nhuận còn lại của năm 2015 – 2016 sẽ rất thấp. Việc chia cổ tức trong năm đầu tiên sau cổ phần hóa 2015 không thực hiện được, Công ty dự kiến bắt đầu chia cổ tức từ năm 2016 với mức là 2%, năm 2017 là 3,3%,

số lợi nhuận còn lại để phục vụ cho việc đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 8. Trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	03 – 30
Máy móc thiết bị	02 – 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	02 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2015 là 5.700.000 đồng/người/tháng, dự kiến năm 2016 đạt 6.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập đạt mức trung bình khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

❖ **Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2015**

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015
I	Vay ngắn hạn	17.022.958.142
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.797.968.809
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	13.224.989.333
4	Vay ngắn hạn khác	-
	Tổng cộng	17.022.958.142

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

❖ **Tình hình công nợ**

Bảng 9. Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	01/11/2015	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	181.297.742.466	126.725.908.454
Vay và nợ ngắn hạn	-	17.022.958.142
Phải trả người bán	24.765.112.119	23.730.197.173
Người mua trả tiền trước	4.922.476.744	4.928.543.492
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	173.148.004	1.797.076.528
Phải trả người lao động	7.684.347.793	8.672.910.941
Các khoản phải trả phải nộp khác	136.704.338.820	63.555.372.817
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	7.048.318.986	7.018.849.361
Nợ dài hạn	99.345.451.340	103.151.452.822
Vay và nợ dài hạn	99.345.451.340	103.151.452.822
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
TỔNG CỘNG	280.643.193.806	229.877.361.276

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

Bảng 10. Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	01/11/2015	31/12/2015
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	30.975.615.756	38.619.666.285
Phải thu của khách hàng	24.666.417.976	31.700.995.199
Trả trước cho người bán	570.413.346	1.905.120.717
Các khoản phải thu khác	5.738.784.434	6.588.480.269
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(1.578.917.400)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	3.987.500
II. Các khoản phải thu dài hạn	81.490.002.390	119.549.003.872
Phải thu dài hạn khác	81.490.002.390	119.549.003.872
TỔNG CỘNG	112.465.618.146	158.168.670.157

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

❖ Đầu tư tài chính dài hạn

CHỈ TIÊU	01/11/2015	31/12/2015
Đầu tư tài chính dài hạn	15.830.699.586	15.830.699.586
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	15.830.699.586	15.830.699.586
2. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

❖ Hàng tồn kho

CHỈ TIÊU	01/11/2015	31/12/2015
Hàng tồn kho	84.181.377.920	71.583.754.672
1. Hàng tồn kho	84.181.377.920	73.202.754.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.619.000.000)

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	Đvt	Giai đoạn từ 01/07/2014 – 01/11/2015	Giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,53	1,43
Hệ số khả năng thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	0,87
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,53
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,34	1,14
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,04	0,18
Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	5,11	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,96	0,62
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,70	0,25
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,14	0,11
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,88	0,79

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 – 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 – 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam)

12. Tài sản

Theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ hoạt động từ ngày 02/11/2015 đến ngày 31/12/2015, đến thời điểm 31/12/2015, giá trị các tài sản cụ thể của Công ty như sau:

Bảng 12. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	222.445.129.068	126.549.647.481	95.895.481.587
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	79.676.833.356	32.896.900.809	46.779.932.547
2	Máy móc thiết bị	124.934.367.595	84.150.150.670	40.784.216.925
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.300.396.285	6.780.098.486	6.520.297.799
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.533.531.832	2.722.497.516	1.811.034.316
II	Tài sản cố định vô hình (Giá trị phần mềm máy vi tính)	3.263.420.268	2.788.295.270	475.124.998
III	Tổng cộng	225.708.549.336	129.337.942.751	96.070.606.585

(Nguồn BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 đến 31/12/2015)

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Tăng trong kỳ (do mua sắm tài sản cố định)	Giảm trong kỳ	Tại ngày 31/12/2015
Giá trị máy biến áp	795.800.000	-	795.800.000

(Nguồn BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 đến 31/12/2015)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2 năm tiếp theo

Bảng 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2 năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2015 (*)	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	201.000	-	201.000	-
Doanh thu thuần	435.000	-	460.000	5,75%
Lợi nhuận sau thuế	33.200	-	35.600	7,23%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	7,63%	-	7,74%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	16,51%	-	17,71%	-
Cổ tức	0%	-	3,3%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016, ngày 30 tháng 06 năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2015 – 2020 của Công ty)

(*) Không thực hiện so sánh với năm 2015 vì năm 2015 Công ty hoạt động dưới 2 loại hình doanh nghiệp là Công ty TNHH và CTCP.

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Theo ước tính của Công ty, tính đến hết 30/06/2016, Công ty ghi nhận doanh thu 162,8 tỷ đồng và 6,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (trương ứng với đạt 37,4% kế hoạch doanh thu và 19,5% lợi nhuận sau thuế 2016 đề ra). Về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017 được trích từ kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2015-2020 của Công ty, kế hoạch cụ thể sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện bao gồm

13.2.1 Các giải pháp về sản xuất kinh doanh

➤ **Thị trường xuất khẩu:**

Giữ vững các thị trường hiện có bằng cách thông qua các khách hàng truyền thống, cải tiến liên tục sản phẩm, giảm bớt chi phí từ đó giảm bớt giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường mà sản phẩm có mặt. Tìm thêm các khách hàng mới, thị trường mới, như thị trường Mỹ, thị trường Trung Đông. Duy trì mức giá trị xuất khẩu đạt 20-30 % mức doanh thu toàn công ty.

➤ **Thị trường nội địa:**

Thị trường các sản phẩm gia công và phát triển công nghiệp phụ trợ: Với mục tiêu trở thành một thành viên quan trọng của ngành công nghiệp phụ trợ, qua quá trình tham gia sâu rộng vào vào chuỗi cung ứng cho ngành công nghiệp sản xuất, cần duy trì tốt các sản phẩm Công ty đang thực hiện sản xuất gia công cho các đối tác truyền thống, đặc biệt là linh kiện ghế ô tô cho công ty liên doanh TBHN mà Công ty góp vốn liên doanh. Đồng thời tìm thêm một số đối tác mới sản xuất gia công thêm sản phẩm mới (với tốc độ tăng trưởng sản phẩm mới từ 2015-2018 từ 2-9% theo doanh thu hàng gia công) như linh kiện xe đạp điện, vỏ điều hòa, tủ lạnh ...

❖ **Cơ cấu lại sản phẩm:**

Một trong những điểm yếu của Công ty trước khi cổ phần hóa là quản lý quá nhiều danh mục sản phẩm (trên 400 chủng loại sản phẩm), dẫn tới mất quá nhiều chi phí cho việc quản lý các sản phẩm này, làm tăng quá trình dự trữ vật tư, tăng tồn kho, thời gian đơn hàng phải kéo dài vì không thể dự trữ sẵn hết trên 400 chủng loại sản phẩm... Nên muốn phát triển, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận, trong thời gian trước mắt Công ty buộc phải rà soát lại cơ cấu và chủng loại sản phẩm, loại bỏ bớt một số các sản phẩm không còn phù hợp với thị trường, với điều kiện sản xuất hiện tại... Quá trình đó cần được thực hiện đồng bộ như sau:

+ Đánh giá phân loại cơ cấu sản phẩm dựa trên tính cạnh tranh của sản phẩm này so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường (mẫu mã chất lượng tiện dụng, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật ...) và tiến hành phân loại:

Nhóm 1: Những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao (giá thành thấp hơn đối thủ), cầu thị trường lớn, sản lượng lớn. Công ty tập trung vào cải tiến năng suất, hạ giá thành và tiếp tục đẩy mạnh chiếm lĩnh tuyệt đối thị trường. Đồng thời dự đoán ngay chu kỳ sống của sản phẩm và đẩy nhanh hoạt động nghiên cứu phát triển để cho ra đời dòng sản phẩm thay thế.

Nhóm 2: Những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao (giá thành thấp hơn đối thủ, tính tiện dụng cao, chất lượng tốt hơn...), cầu thị trường ít, sản lượng ít, lợi nhuận cao. Công ty có chiến lược khuếch trương, định hướng nhu cầu người tiêu dùng để dẫn dắt thị trường.

Nhóm 3: Những sản phẩm có khả năng cạnh tranh thấp (giá thành cao hơn đối thủ) nhưng cầu thị trường lớn. Đây là những sản phẩm bị cạnh tranh gay gắt, yêu cầu Công ty phải nỗ lực hết sức để giành thắng lợi trong cạnh tranh. Đối với nhóm sản phẩm này Công ty nghiên cứu cải tiến sản phẩm, cải tiến lại quá trình sản xuất để giảm giá thành và nâng cao khả năng cạnh tranh. Trường hợp không thể hạ giá thành sản phẩm, Công ty sẽ loại những sản phẩm này ra khỏi danh mục sản xuất. Hoặc sử dụng phương án làm thương mại, đặt hàng cho chuỗi cung ứng, Công ty sẽ thuê gia công sau đó hoàn thiện sản phẩm để bán.

Nhóm 4: Những sản phẩm có khả năng cạnh tranh thấp (giá thành cao hơn đối thủ), cầu thị trường thấp, cần cơ cấu loại bỏ.

❖ **Tăng cường phát triển sản phẩm mới :**

Phát triển sản phẩm mới nhằm bù đắp lại phần doanh thu của các sản phẩm đã loại bỏ, đảm bảo mục tiêu tăng doanh thu, thực hiện tốt mục tiêu chiến lược đã vạch ra.

Chiến lược phát triển sản phẩm mới thực hiện theo hướng sau :

+ Đưa ra các sản phẩm thay thế tiêu thụ lớn ở nhóm nhóm 1 (được phân tích ở phương án rà soát sản phẩm), nhằm kịp thời thay thế khi sản phẩm cũ đã chuẩn bị vào giai đoạn thoái trào. Thiết kế một số sản phẩm vật liệu mới có tính ưu việt, tiện dụng cao như bền nhẹ, màu sắc phù hợp với phong cách sống hiện đại... mà các đối thủ cạnh tranh chưa có, tăng hàm lượng công nghệ vào trong sản phẩm, từ đó tăng giá bán của sản phẩm, tăng lợi nhuận của công ty. Đưa ra một số dòng bàn ghế văn phòng cao cấp từ quá trình làm thương mại kết hợp với công nghệ sẵn có của Công ty, như ghế xoay cao cấp, bàn PU, phục vụ cho tầng lớp cao cấp.

+ Cung cấp một số sản phẩm hỗ trợ cho thị trường với thế mạnh công nghệ sẵn có của Công ty, nhưng Công ty chưa có sản phẩm cung cấp ra thị trường như nội thất trong bệnh viện (giường, tủ inóc), hoặc sản phẩm thị trường còn chưa có nhiều như các sản phẩm vỏ mỏng trong gia đình : tủ quần áo, tủ để dụng cụ gia đình, kệ ti vi ...

❖ **Cơ cấu lại kênh phân phối:**

Chính sách chung: Lựa chọn 1-3 nhà phân phối cho mỗi vùng thị trường (có thể theo tỉnh) tùy từng quy mô của từng vùng thị trường mà có thể có từ 1-3 nhà phân phối, phân vùng rõ ràng, để tránh bán lẫn vùng. Các đại lý còn lại sẽ giao cho các nhà phân phối vùng quản lý để thống nhất giá bán, chống bán phá giá. Công ty sẽ phối hợp với nhà phân phối quản lý toàn bộ mạng lưới phân phối theo vùng của nhà phân phối để điều phối hàng hóa kịp thời.

+ Đối với miền Bắc: Tận dụng tổng kho tại Hà Nội và từ kho Công ty để thực hiện việc phân phối, giảm thiểu chi phí vận chuyển.

+ Đối với miền Trung: Nghiên cứu tập trung 1 đầu mối, mở Chi nhánh tại Đà Nẵng để lấy hàng phục vụ tiêu thụ miền Trung, cũng như tận dụng các ưu thế sẵn có của miền Trung để phục vụ đúng nhu cầu khác biệt của miền Trung. Công ty chỉ sản xuất khung bàn, ghế tại Công ty. Sau đó vận chuyển tới chi nhánh miền Trung, khai thác thương mại các sản phẩm gỗ ghép thanh của miền trung để lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm và cung cấp cho thị trường.

+ Đối với miền Nam: Tăng cường phát triển thị trường trên cơ sở nghiên cứu đầu tư nhà máy sản xuất và lắp ráp sản phẩm tại miền Nam để phục vụ nhu cầu tiêu thụ của miền Nam và có cơ hội giảm giá thành sản phẩm, từ đó mở rộng thêm hệ thống phân phối của thị trường đầy tiềm năng này.

❖ **Tăng cường hoạt động marketing, nghiên cứu thị trường và làm thương hiệu:**

Để tăng được thị phần như kỳ vọng, việc cần thiết và tất yếu phải có sự hỗ trợ của truyền thông. Trong thời gian qua, Công ty đầu tư cho truyền thông thương hiệu còn rất hạn chế và dè dặt. Thời gian tới, cần đổi mới hoạt động này để đảm bảo đẩy được tiêu thụ và tăng được thị phần. Trong thời gian triển khai dự án Cầu Diễm sẽ song song nghiên cứu và triển khai dự án xây dựng một trung tâm nghiên cứu giới thiệu, giao dịch và tiêu thụ sản phẩm Nội thất mang tầm cỡ quốc tế tại Hà Nội, nhằm khuếch trương thương hiệu sản phẩm của công ty.

+ Giải pháp sản xuất:

Theo phương án từ thị trường cùng mục tiêu tài chính giai đoạn 2015-2018, với phương hướng tăng trưởng bền vững, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận, phương án sản xuất được chia làm ba giai đoạn cụ thể như sau :

- *Giai đoạn bắt đầu công ty cổ phần đi vào hoạt động (năm 2015 và đầu năm 2016):* Giai đoạn này tập trung vào các giải pháp chính như sau: Rà soát lại cơ cấu sản phẩm, đường đi công nghệ của từng loại sản phẩm, những sản phẩm thuộc nhóm 1 lập các dây chuyền đồng bộ liên tục sao cho sản xuất loạt lớn với chi phí thấp nhất, những sản phẩm thuộc nhóm 2 bố trí bộ phận chuyên biệt có tay nghề tốt thực hiện mục tiêu đưa ra sản phẩm có giá tốt, sức cạnh tranh cao. Tập trung

nghiên cứu mô đun hóa các loại linh kiện như ke, bạc ... tăng khả năng lắp lẫn cho các loại sản phẩm, đưa về một bộ phận chuyên sản xuất, tăng khả năng khai thác thiết bị khuôn cối, giảm bớt tồn nguyên vật liệu bán thành phẩm trong quá trình. Tập trung thực hiện kaizen, 5S nhằm cải tiến, sắp xếp giảm bớt chi phí trong quá trình, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận đề ra. Di chuyển xưởng sản xuất mộc gỗ từ Cầu Diễn về Xuân Hòa, bàn giao đất cho ban dự án, nhằm tập chung một đầu mối sản xuất từ đó là cơ sở để cải tiến nâng cao công suất, chất lượng, mẫu mã, phù hợp với mục tiêu phát triển sau này của sản phẩm mộc gỗ (bàn văn phòng, tủ văn phòng ...).

- *Giai đoạn bắt đầu phát triển (cuối năm 2016-2017)*: Sau khi đã ổn định, tập trung vào các giải pháp: Tiếp tục rà soát lại cơ cấu sản phẩm, dây chuyền công nghệ; Tập trung sản xuất các sản phẩm thuộc nhóm 1 có thể mạnh, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới thay thế các sản phẩm cũ có nguy cơ thoái trào; Lập chuỗi cung ứng, kết hợp triển khai sản xuất và thương mại một số các mặt hàng trung và cao cấp mà Công ty chưa phát triển.
- *Giai đoạn tập chung phát triển (2018)*: Duy trì tốc độ sản xuất phát triển các sản phẩm đã có, nghiên cứu và bắt đầu triển khai sản xuất các sản phẩm mới với nguồn nguyên liệu mới; Triển khai phương án triển khai sản xuất lắp ráp tại thị trường phía nam để mở rộng thị phần của công ty; Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho khu đất tại vườn cây số 2 để xây dựng nhà xưởng mở rộng sản xuất cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

+ Giải pháp cơ cấu và lập chuỗi cung ứng:

- Cơ cấu lại các chuỗi cung ứng hiện tại của Công ty: đánh giá và loại bỏ những nhà cung cấp còn chưa hiệu quả, năng lực chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty và khách hàng.
- Thiết lập chuỗi cung ứng, phục vụ cho mục tiêu chiến lược của công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ. Để đáp ứng nhu cầu thị trường. Phù hợp với quá trình tái cơ cấu sản phẩm thuộc nhóm 3.

+ Giải pháp quản lý chi phí:

Để có thể phát triển bền vững, ổn định đời sống thu nhập cho CBCNV, Công ty sẽ quản lý chi phí theo các biện pháp sau:

- Lập mục tiêu chi phí và định kỳ rà soát lại mục tiêu này, kiên quyết cắt bỏ những chi phí không cần thiết.
- Mô đun hóa các sản phẩm, loại bớt các dòng sản phẩm, tiêu thụ ít, hay chi phí cao từ đó giảm bớt lượng tồn kho không cần thiết.

- Thực hiện tốt quá trình Kaizen, 5S và thường xuyên rà soát giá thành từng sản phẩm, từ đó tìm biện pháp cải tiến giảm bớt kết cấu nguyên vật liệu trong sản phẩm, tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm nhằm tăng giá bán của sản phẩm.
- + Giải pháp quản lý và phát triển nguồn nhân lực:
- Tiếp tục sắp xếp lại nhân sự theo cơ cấu sản xuất mới.
 - củng cố, bổ sung nhân sự cho các bộ phận, lĩnh vực:
 - Bộ phận nghiên cứu và phát triển: Hiện tại chưa có, tiến hành bổ sung
 - Bộ phận kỹ thuật, công nghệ: Tiếp tục nâng cao trình độ của đội ngũ thiết kế và triển khai công nghệ.
 - Bộ phận làm thương mại, phát triển hệ thống chuỗi cung ứng; mở Chi nhánh tại miền Trung và nhà máy sản xuất tại miền Nam: Cần được bổ sung, đào tạo và tăng cường nhân lực.
 - Bộ phận bán hàng: Cần có chế độ linh hoạt để thúc đẩy bộ phận này hoạt động theo hướng hiệu quả và thiết thực như khoán các chi phí hoạt động để đánh giá hiệu quả của công tác bán hàng.
 - Bộ phận marketing: Cần bổ sung nhân sự để thực hiện hoạt động marketing một cách chuyên nghiệp hơn.
 - Hệ thống đánh giá công việc: Hệ thống KPI đã được hiện thiết lập rất chi tiết và cụ thể, hiện đang được áp dụng như là một công cụ quản lý tích cực. Tuy nhiên, hệ thống hiện tại còn bộc lộ một số bất cập có thể quan sát thấy như: Số lượng các tiêu chí đánh giá là quá nhiều ở tất cả các vị trí công việc; Nhiều tiêu chí đánh giá không thể lượng hóa...Để có cơ sở cho các điều chỉnh cần thiết, bao gồm thay đổi phân công, mô tả lại các vị trí công việc liên quan, thay đổi về tổ chức, phân bổ lại các chức năng, xây dựng hệ thống phân cấp cán bộ.
 - Dựa vào phân cấp quản lý hiện tại để xây dựng một hệ thống phân cấp cán bộ, làm cơ sở cho việc thiết lập các yêu cầu về năng lực cũng như đánh giá định lượng các yếu tố cơ sở để xây dựng thang bảng lương; chi trả các chế độ đãi ngộ phù hợp; Rà soát và cải tiến hệ thống đánh giá công việc;Thực hiện cải tiến hệ thống tiêu chí đánh giá công việc theo hướng:Tập trung vào các chỉ tiêu đo lường cốt yếu, có tính chi phối và quyết định mức độ hoàn thành mục tiêu công việc ở từng vị trí và hệ thống hóa các tiêu chí sao cho kết quả đo lường cục bộ (ở từng bộ phận hay từng vị trí công việc) phải gắn bó chặt chẽ với mục tiêu đo lường toàn cục;Bố trí, sắp xếp, quy hoạch lại đội ngũ cán bộ chủ chốt để đáp ứng kịp thời các vị trí trống do tái cơ cấu bộ máy.

13.2.2 Các giải pháp về thương mại và dịch vụ

- Đẩy mạnh dịch vụ thiết kế, tư vấn nội thất và hoạt động nghiên cứu, phát triển.
- Thực hiện thương mại hóa, tạo chuỗi bán lẻ nội thất chuyên nghiệp. Kinh doanh thực hiện trên cơ sở lấy nòng cốt là phát triển hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty, một mặt để tạo sự đồng bộ trong từng không gian nội thất. Công ty sẽ phải đẩy mạnh việc kinh doanh các sản phẩm nội thất mà Công ty không có thể mạnh sản xuất, mà Công ty chỉ tiến hành kiểm soát về mẫu mã, chất lượng sản phẩm. Từ đó xây dựng và phát triển thương hiệu “nội thất Xuân Hòa” rộng khắp hơn nữa.

13.2.3 Các giải pháp về bất động sản và đầu tư tài chính

- Công ty xác định đây là lĩnh vực kinh doanh hỗ trợ, phục vụ lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là ngành nội thất. Khi thực hiện kinh doanh bất động sản, Công ty sẽ dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thị trường và đưa các sản phẩm nội thất của Công ty vào các dự án bất động sản, vào các công trình xây dựng. Từ đó góp phần đẩy mạnh doanh thu, thị phần tiêu thụ và thương hiệu “nội thất Xuân Hòa”.
- Công ty tiếp tục tham gia góp vốn liên doanh, liên kết với 02 đối tác:
 - Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội.
 - Công ty Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang.
 Định hướng trong thời gian tới: Tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả của các dự án liên doanh để hỗ trợ lĩnh vực sản xuất.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**a. Chiến lược phát triển**

- Nhằm đạt được mục tiêu đưa công ty cổ phần Xuân Hoà Việt Nam trở thành công ty nội thất hàng đầu Việt Nam, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh trong những năm sắp tới được xây dựng như sau:
- Đầu tư công nghệ, dây chuyền, máy móc hiện đại để cho ra các sản phẩm văn phòng mới nhằm đáp ứng nhu cầu của các công ty, văn phòng, ... theo xu hướng hiện đại, thân thiện với môi trường và tiện dụng trong sử dụng. Nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng cường xuất khẩu và hướng đến thị trường cao cấp tại các thành phố lớn.
- Tối ưu các nguồn lực để tăng sức cạnh tranh: Giảm giá thành sản xuất, đáp ứng tốt nhu cầu của người tiêu dùng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống MKT và bán hàng chuyên nghiệp: Nghiên cứu thị trường/người tiêu dùng để cho ra các sản phẩm tốt nhất đáp ứng đúng nhu cầu của thị trường.
- Phát triển kênh phân phối sản phẩm hiện đại/rộng khắp để sản phẩm dễ dàng tiếp cận với người mua và cải thiện các dịch vụ như: Giao nhận, lắp đặt, bảo hành.

b. Mục tiêu phấn đấu

Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động, trả cổ tức từ 2% đến 10 % hoặc cao hơn; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đào Đức Chính	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Lê Duy Anh	Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc	Điều hành
3	Đoàn Hương Sơn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Bà Đặng Thanh Thùy	Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc	Điều hành
5	Ông Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng	Điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng Quản trị

❖ Chủ tịch HĐQT - Ông Đào Đức Chính

- Họ và tên: Đào Đức Chính
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/3/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 44 tập thể công ty cung ứng vật tư vật tải Trung Tự

- CMTND số: 011511413 Nơi cấp: CATP Hà Nội Ngày cấp : 07/12/2001
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cổ phần VAC Việt Nam; Chủ tịch hội đồng quản trị các công ty: Công ty ô tô Cầu Giấy, Công ty cổ phần xây lắp 8, Công ty Nhựa VN.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988-1991	Bulgaria	Công nhân
1991 – 2006	Công ty cổ phần VAC Việt Nam	Tổng giám đốc
2006 – 2009	- Công ty cổ phần VAC Việt Nam - Công ty D&C	- Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT
2009 – 2012	- Công ty cổ phần VAC Việt Nam - Công ty ô tô Cầu Giấy	- Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT
2012 – 2013	- Công ty cổ phần VAC Việt Nam - Công ty ô tô Cầu Giấy - Công ty cổ phần xây lắp 8	- Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQT
2013 – nay	- Công ty cổ phần VAC Việt Nam - Công ty ô tô Cầu Giấy - Công ty cổ phần xây lắp 8 - Công ty Nhựa VN	- Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQT
2015 - Nay	- Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	- Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty.
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0 %
 - + Sở hữu đại diện: 2.700.000 cổ phần, tỷ lệ 13,43% V&L (sở hữu đại diện cho CTCP VAC Việt Nam)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Lê Duy Anh**

- Họ và tên: **Lê Duy Anh**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **21/04/1973**
- Nơi sinh: **Phú Thọ**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: **P503, C1B, Tập thể rau quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội**
- CMND số: **012936782** Nơi cấp: **CA TP Hà Nội** Ngày cấp: **24/07/2010**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Quản trị kinh doanh**
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: **Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc.**
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 – 1998	Công ty liên doanh beer Rông vàng	Giám sát kinh doanh
1998 - 2004	Công ty liên doanh Unilever – Việt Nam.	Quản lý bán hàng vùng
2004 - 2006	Công ty Fontena – Việt Nam	Giám đốc bán hàng miền Bắc
2006 - 2010	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Li oa	Giám đốc
2010 – T10/2015	Công ty CP đầu tư & TM Tràng An	Phó giám đốc/Thành viên HĐQT
T11/2015 - Nay	Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không có**
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty
 - + Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: **0 %**
 - + Sở hữu đại diện: **2.727.000** cổ phần, tỷ lệ **13,57%** VDL (sở hữu đại diện cho CTCP VAC Việt Nam)
 - + Sở hữu của người có liên quan – Vợ **Bùi Thị Hiền**: **1.043.291** cổ phần tỷ lệ nắm giữ **5,19%**
- Các khoản nợ đối với Công ty: **Không**
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: **Có**

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Đặng Thanh Thùy**

- Họ và tên: **Đặng Thanh Thùy**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **09/10/1975**
- Nơi sinh: **Lý thường Kiệt, Yên Mỹ, Hưng Yên**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: **Tổ 11, Phường Xuân Hòa, TX Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.**
- Chứng minh thư nhân dân số: **135603691** Nơi cấp: **CA Vĩnh Phúc** Ngày cấp: **10/09/2009**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ quản trị kinh doanh.**
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: **Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc, Bí thư Đảng Ủy.**
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1996 – 1/2002	Công ty Xuân Hòa	Chuyên viên
2/2002-8/2002	Công ty Xuân Hòa	Phó phòng
9/2002-9-2005	Công ty Xuân Hòa	Trưởng phòng Tổng hợp
10/2005-6/2011	Công ty Xuân Hòa	Giám đốc Nhân sự
07/2011 – 10/2015	Công ty Xuân Hòa	Phó Tổng giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Thành viên HĐQT, Phó TGD, Bí thư Đảng ủy

- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không có**
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: **73.500** cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: **0,36 %**
 - + Sở hữu đại diện: **5.041.100** cổ phần, tỷ lệ 25,08% VDL (đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu tại doanh nghiệp)
 - + Sở hữu của người có liên quan: anh Ruột Đặng Văn Sửu sở hữu: **400** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,002%**
- Các khoản nợ đối với Công ty: **Không**
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: **Có**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Đoàn Hương Sơn**

- Họ và tên: **Đoàn Hương Sơn**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/08/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P101 nhà F8 TTDC và ĐL, TX Trung Thanh Xuân, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 011637662 Nơi cấp: CA TP HN,
- Ngày cấp: 23/12/2010
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CPĐT & TM Tràng An.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1995 – 11/2006	Công ty Unilever Việt Nam	Trưởng điều hành chi nhánh bán hàng Miền Bắc
12/2006 – 5/2007	Công ty CP sữa HN Milk	Tổng Giám đốc
06/2007 – 12/2007	Công ty CP Anco	Tổng Giám đốc
1/2008-10/2009	Công ty CP Vietsea	Giám đốc
11/2009-Đến nay	Công ty CPĐT & TM Tràng An	Giám đốc
11/2015 – Đến nay	Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: **433.701** cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: **2.15%**
 - + Sở hữu của người có liên quan, vợ Lê Thị Hồng Lam: **609.584** cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: **3,03%**
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Có

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Trần Minh Hoàng**

- Họ và tên: Trần Minh Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/10/1961
- Nơi sinh: TP Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 1, P.Xuân Hòa, TX Phúc Yên, T.Vĩnh Phúc.
- CMND số: 038061000060 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 8/5/2015
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – tín dụng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1986 - 9/1996	Công ty Xuân Hòa	Chuyên viên
10/1996 - 9/2000	Công ty Xuân Hòa	Phó phòng kế toán
10/2000 – 5/2005	Công ty Xuân Hòa	Q.Trưởng phòng kế toán, PGĐ Tài Chính
06/2005 - 4/2007	Công ty Xuân Hòa	Giám đốc Tài Chính
5/2007 – Đến nay	Công ty Xuân Hòa	Kế toán trưởng
5/2013 đến nay	Công ty Xuân Hòa	Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: **154.100** cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: **0,77 %**.
 - + Sở hữu đại diện: 3.015.000 cổ phần, tỷ lệ 15% VDL (đại diện phần vốn nhà nước sở hữu tại doanh nghiệp)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hồ Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Hoàng Ân	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Nguyễn Thu Hiền

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hiền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/05/1985
- Nơi sinh: Xuân Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 11, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- CMND số: 012571550 Nơi cấp: CA TP Hà Nội Ngày cấp 30/07/2009
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 2012	Công ty Posco E&C	Kế toán trưởng
11/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0 %
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có

❖ Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Hồ Thị Thu Hiền

- Họ và tên: Hồ Thị Thu Hiền

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/10/1982
- Nơi sinh: TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Cao Minh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- CMND số: 135116816 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc Ngày cấp: 22/9/2009
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Kinh tế lao động
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2005 - 10/2007	Công ty TNHH Dệt Vĩnh Phúc	Trợ lý Quản đốc
12/2007 - 12/2012	Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa	Chuyên viên
01/2013 – 10/2015	Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa	Trưởng nhóm Nhân sự
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Trưởng nhóm Nhân sự
7/2016 - Nay	Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Thành viên ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 4.700 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0.023%
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Hoàng Ân**

- Họ và tên: Hoàng Ân
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/11/1988
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hải Nam – Hải Hậu – Nam Định
- CMND số: 162948872 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 11/01/2006
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Mazars Việt Nam Chi nhánh Hà Nội.
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 2011	Công ty TNHH Mazars Việt Nam Chi nhánh Hà Nội	Thực tập sinh kiểm toán
09/2011 – 09/2013	Công ty TNHH Mazars Việt Nam Chi nhánh Hà Nội	Trợ lý Kiểm toán
09/2013 – nay	Công ty TNHH Mazars Việt Nam Chi nhánh Hà Nội	Trưởng nhóm kiểm toán
11/2015 -nay	Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0%
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

3.1. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Duy Anh	Tổng Giám đốc
2	Bà Đặng Thanh Thùy	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Tạ Ngọc Thanh	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Trần Minh Hoàng	Kế toán trưởng

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý:

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý:

Tổng Giám đốc- Ông Lê Duy Anh

- Sơ yếu lý lịch của Ông Lê Duy Anh đã được trình bày ở mục 1.2

Phó Tổng Giám đốc – Bà Đặng Thanh Thùy

- Sơ yếu lý lịch của Bà Đặng Thanh Thùy đã được trình bày ở mục 1.2

Phó Tổng Giám đốc – Ông Tạ Ngọc Thanh

- Sơ yếu lý lịch

- Họ và tên: Tạ Ngọc Thanh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 9/2/1977
- Nơi sinh: Phú Cường – Sóc Sơn- Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Cường- Sóc Sơn- Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: A54 – TT5 – Khu đô thị Văn Quán – Hà Nội
- Giấy CMND số: 011868776 cấp ngày: 20/10/2001 tại CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2011	Giám đốc bán hàng	Công ty Unilver Viet Nam
2011-2013	Giám đốc kinh doanh	Công ty Samsung VietNam
2013-2015	Giám đốc Marketing và quản trị hệ thống bán hàng	Công ty cổ phần & Thương mại Tràng An
3/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: **không**
 - + Sở hữu của người có liên quan: Mẹ vợ, nắm giữ: **133.795 cổ phần**, tỷ lệ nắm giữ: **0.66%**
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Kế toán trưởng – Ông Trần Minh Hoàng

- Sơ yếu lý lịch của ông Trần Minh Hoàng đã được trình bày ở mục 1.2

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

4.1 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

- Điều lệ Công ty đã được sửa theo Luật doanh nghiệp 2014, Công ty tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định hiện hành và Luật doanh nghiệp, luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị, xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các quy chế quản lý nội bộ làm cơ sở triển khai công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập chung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty
- Tiếp tục cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài phù hợp với tình hình mới.
- Duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được.

4.2 Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và công tác tài chính nói riêng theo quy định của luật doanh nghiệp; điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trên tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm để có biện pháp chấn chỉnh tổ chức điều hành và quản lý phù hợp với thực tiễn
- Tích cực phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, phân tích đánh giá tình hình sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ của Công ty, giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

- Giám sát quá trình tăng vốn điều lệ, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. PHỤ LỤC

1. BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2014 đến 01/11/2015 của Công ty TNHH MTV Nội thất Xuân Hòa;
2. BCTC kiểm toán giai đoạn từ 02/11/2015 đến 31/12/2015 của CTCP Xuân Hòa Việt Nam;
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do VSD cấp.

Vĩnh Phúc, ngày 18. tháng 10. năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ DUY ANH

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH HẢI